

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 28/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quân;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thị Kiều H, sinh năm 1994 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp Đ T, xã A B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Chánh, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Huệ (chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Đạt và 01 con sinh năm 2014; tiền án: 01 tiền án (Ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/01/2019); tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam An Phước, Cục C10, Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Tâm; Có mặt.
2. Bà Đỗ Thị Thu Hương; Có mặt.
3. Bà Phạm Hoàng Mỹ Duyên; Có mặt.
4. Ông Nguyễn Đạt; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thị Kiều H là người đang phải chấp hành án tại Phân trại số 1 - Trại giam An Phước về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy mức án 06 năm 06 tháng tù theo Quyết định thi hành án số 29/2019/QĐ-CA ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Ngày 02/12/2019, do nhớ gia đình nên H nảy sinh ý định bỏ trốn khỏi trại giam để về thăm gia đình. Sáng ngày 03/12/2019, đồng chí Đào Văn Sơn (Cán bộ quản giáo) và đồng chí Ngô Duy Thuận (Cảnh sát bảo vệ) là cán bộ Phân trại số 1 được giao nhiệm vụ dẫn giải H và các phạm nhân nữ đi lao động khai thác mỏ cao su, khi đi H đem theo 01 bộ quần áo (áo thun màu xanh và quần màu hồng) bỏ vào trong thùng đựng mỏ cao su với mục đích sử dụng khi bỏ trốn. Khi đến khu vực lao động, H được giao nhiệm vụ bóc mỏ chén từ hàng cây số 19 đến hàng cây số 43 tại lô cao su diện tích 11ha.

Khoảng 11 giờ ngày 03/12/2019, H lên điểm nghỉ để nhận khẩu phần ăn trưa và đốt nhang muỗi rồi đi thẳng xuống vị trí lao động của mình là hàng cây số 43, H quan sát thấy không có cán bộ đứng gần vị trí lao động nên H mặc bộ quần áo đem theo để thay bộ quần áo phạm nhân, sau đó H chui qua hàng rào đi ra khu vực lô cao su của người dân, H đi khoảng 100m thì gặp người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô, H xin đi nhờ đến nhà thờ Nước Vàng, xã A B và đi bộ về nhà, H gặp chồng là Nguyễn Đạt nói cho Đạt biết được tha về. Đạt chở H vào rẫy cao su của ông Hai Tường thuộc xã A B thì H nói cho Đạt biết H trốn trại, Đạt khuyên H ra đầu thú nhưng H không đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 05/12/2019, H bị Công an xã A B bắt và bàn giao cho Trại giam An Phước. Quá trình điều tra, Lương Thị Kiều H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện P thu giữ: 02 bộ quần áo phạm nhân, sọc trắng đen; 01 áo khoác màu hồng trắng; 01 đôi dép xỏ ngón, màu xanh; 01 đôi giày ASIA, màu xanh đen.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSPG ngày 31/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lương Thị Kiều H về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Thị Kiều H phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, tổng hợp

với thời gian chưa chấp hành của bản án trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2019.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải mong muốn được xét xử nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội. Qua phiên tòa, bị cáo xin lỗi Ban giám thị trại giam An Phước, xin lỗi cán bộ quản giáo về hành vi trốn khỏi trại, bị cáo hứa sau này sẽ chấp hành nghiêm túc nội quy của trại giam và chấp hành tốt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị Kiều H khai nhận: Bị cáo H đang chấp hành án thuộc Phân trại số 1 - Trại giam An Phước. Vào ngày 03/12/2019, bị cáo được cán bộ quản giáo phân công đi lao động. Trong khi đi lao động, bị cáo nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam. Bị cáo lợi dụng vị trí ở xa nơi quản lý của cán bộ quản giáo đã chui qua hàng rào trốn ra ngoài, đi nhờ xe của một người đi đường về đến khu vực nhà thờ Nước Vàng, xã A B và đi bộ về nhà. Đến ngày 05/12/2019, bị cáo bị Công an xã A B bắt và bàn giao cho Trại giam An Phước.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án, gây hoang mang cho những người đang chấp hành án, đang được giáo dục, cải tạo ở các Trại giam. Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam An Phước, bị cáo được học nội quy, quy chế, được giáo dục, cải

tạo để sớm trở thành công dân có ích nhưng tư tưởng chưa yên tâm cải tạo mà có hành vi trốn khỏi nơi giam. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 năm 06 tháng tù theo Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam (ngày 03/12/2019), bị cáo đã chấp hành được 10 tháng 29 ngày. Phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành là 05 năm 07 tháng 01 ngày tù. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, HĐXX xem xét tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bị cáo bị bắt lại (05/12/2019).

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 năm 06 tháng tù theo Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Ngày 13/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho đại diện Trại giam An Phước 02 bộ quần áo phạm nhân, sọc trắng đen; cùng ngày 13/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lương Thị Kiều H: 01 áo khoác màu hồng trắng; 01 đôi dép xô ngón, màu xanh; 01 đôi giày ASIA, màu xanh đen. Xét thấy, việc xử lý vật chứng đúng quy định nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh là đúng người, đúng tội, đúng quy định nên được HĐXX xem xét chấp nhận. Về hình phạt, HĐXX xét thấy bị cáo bày tỏ sự ăn năn hối hận về hành vi vi phạm của mình, trong phần lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo đã thấy được hành vi vi phạm của mình, xin lỗi Ban giám thị trại giam và hứa sẽ không còn thực hiện hành vi thiếu suy nghĩ như thế nữa, bị cáo là phụ nữ, trình độ hiểu biết hạn chế. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thấp hơn với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị Kiều H phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Thị Kiều H 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với 05 (năm) năm 07 (bảy) tháng 01 (một) ngày tù chưa chấp hành theo Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Lương Thị Kiều H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 07 (bảy) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2019.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lương Thị Kiều H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Trại giam An Phước;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm

